

Số: /KH-UBND

Kiên Hải, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Hỗ trợ phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn đặc khu Kiên Hải giai đoạn 2026-2030

Căn cứ Kế hoạch số 204/KH-UBND ngày 18 tháng 4 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về hỗ trợ phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2026-2030. Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải ban hành Kế hoạch hỗ trợ phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn đặc khu Kiên Hải giai đoạn 2026-2030, với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các chủ trương, chỉ đạo của Trung ương, tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đặc khu lần thứ I, nhiệm kỳ 2026-2030, Nghị quyết của Hội đồng nhân dân đặc khu về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2026-2030; thúc đẩy phát triển kinh tế nhanh và bền vững gắn với chuyển đổi số, phát triển kinh tế. Trong đó phát triển thị trường lao động theo hướng đồng bộ, thống nhất, hiện đại, đảm bảo sự hài hòa giữa cung và cầu lao động, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao, nhằm gia tăng năng suất lao động.

- Tăng cường kết nối giữa doanh nghiệp và người lao động, phát triển lực lượng lao động đã qua đào tạo, có kỹ năng nghề và chứng chỉ phù hợp tham gia thị trường lao động; góp phần giảm tỷ lệ thất nghiệp, tạo việc làm bền vững. Qua đó, vừa đảm bảo an sinh xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân, vừa tạo động lực mạnh mẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững của tỉnh.

- Khuyến khích và nâng cao vai trò, trách nhiệm của doanh nghiệp tham gia vào phát triển thị trường lao động, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới quy trình và sản xuất nhằm nâng cao năng suất lao động và hiệu quả hoạt động.

2. Yêu cầu

- Tăng cường trách nhiệm của chính quyền, các đoàn thể chính trị - xã hội, trong đó đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu trong việc quán triệt, triển khai thực hiện các nhiệm vụ phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm phù hợp với điều kiện thực tế, xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm gắn với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Việc tổ chức thực hiện phải được triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả trên địa bàn đặc khu, bám sát với mục đích, yêu cầu, nhiệm vụ và đặc điểm tình hình của đơn vị, địa phương; đồng thời, tăng cường chỉ đạo phối hợp, chặt

chẽ, thường xuyên, liên tục giữa các cấp, các ngành; giữa cơ quan quản lý nhà nước với các doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu giải quyết việc làm của người lao động và phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn mới.

II. CHỈ TIÊU ĐẾN NĂM 2030

- Số lao động được giải quyết việc làm 750 lao động; trong đó lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 10 lao động. Bình quân hằng năm giải quyết việc làm 150 lao động/năm; trong đó có 02 lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo đạt 80%.

- Tỷ lệ lực lượng lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 25,34%;

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của các cấp ủy, chính quyền, doanh nghiệp, người dân về phát triển thị trường lao động.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của pháp luật về lao động; tuyên truyền kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh về phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm. Nâng cao năng lực thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lao động - việc làm cho các ban, ngành, các cơ quan, đơn vị đảm bảo chỉ tiêu theo kế hoạch về giải quyết việc làm được giao. Tăng cường thông tin, tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng các mô hình hiệu quả, các tập thể, cá nhân, doanh nghiệp có thành tích, đóng góp tích cực trong công tác phát triển thị trường lao động trên địa bàn đặc khu.

- Kịp thời cung cấp thông tin về thị trường lao động (thông tin về các chương trình đào tạo nghề, các chính sách hỗ trợ việc làm, bảo hiểm thất nghiệp và các chính sách an sinh xã hội đến người lao động), xu hướng ngành nghề, nhu cầu tuyển dụng của doanh nghiệp đến người lao động; tuyên truyền trách nhiệm của người sử dụng lao động trong việc tuân thủ pháp luật lao động, đảm bảo môi trường làm việc an toàn, bền vững cho người lao động;

- Tổ chức các hội nghị đối thoại trực tiếp với sự tham gia của đại diện cơ quan quản lý nhà nước, doanh nghiệp và người lao động nhằm trao đổi, giải đáp các khó khăn, vướng mắc, cập nhật chính sách mới; kịp thời nắm bắt nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của doanh nghiệp và người lao động, qua đó đề xuất giải pháp tháo gỡ phù hợp với thực tiễn.

2. Phát triển hệ thống an sinh xã hội đồng bộ, toàn diện

- Triển khai hiệu quả các giải pháp cụ thể, khả thi nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu được giao về phát triển người tham gia BHXH đến năm 2030; gắn chỉ tiêu phát triển người tham gia BHXH với nhiệm vụ phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm và bảo đảm an sinh xã hội.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý, thu, chi và giải quyết chế độ, chính sách BHXH; khai thác và sử dụng hiệu quả ứng dụng VssID - BHXH số nhằm tạo điều kiện thuận lợi để người dân, người lao động và doanh nghiệp theo dõi quá trình tham gia, thụ hưởng chính sách BHXH một cách công khai, minh bạch, thuận tiện.

- Tổ chức thực hiện việc tiếp nhận, giải quyết các chế độ, chính sách bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) cho người lao động thông qua Cổng Dịch vụ công Quốc gia theo đúng quy định, bảo đảm kịp thời, công khai, minh bạch và hiệu quả; đồng thời đẩy mạnh công tác tư vấn, giới thiệu và kết nối việc làm cho người lao động ngay từ thời điểm nộp hồ sơ đề nghị hưởng BHTN, góp phần rút ngắn thời gian thất nghiệp và sớm đưa người lao động quay trở lại thị trường lao động.

3. Xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, có kỹ năng nghề, kỹ luật lao động và khả năng thích ứng cao với sự biến động nhanh chóng của thị trường lao động trong nước và quốc tế

- Phối hợp với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp đổi mới nội dung chương trình, phương pháp đào tạo và giảng dạy tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp theo hướng hiện đại, thực tiễn chú trọng trang bị các kỹ năng thiết yếu cho kỷ nguyên công nghiệp 4.0 như công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và năng lực học tập suốt đời.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2025 - 2030, định hướng đến năm 2035.

- Chú trọng các hoạt động tư vấn, hướng nghiệp, giới thiệu việc làm, hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và ổn định việc làm cho người lao động, nhất là lao động tự do. Vận động người dân, doanh nghiệp tham gia hoạt động giao dịch việc làm khi có nhu cầu.

4. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành pháp luật trong lĩnh vực việc làm, lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn lao động.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về việc làm, lao động, bảo hiểm xã hội, an toàn, vệ sinh lao động; việc thực hiện các quy định đối với người lao động để kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm, nguy cơ tiêu cực; chấn chỉnh, khắc phục các tồn tại, hạn chế phát sinh, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động; giảm thiểu nguy cơ mất an toàn lao động tại nơi làm việc.

- Tăng cường kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan, đơn vị có liên quan làm cơ sở kết nối giữa thị trường lao động với đơn vị tham gia BHXH, BHYT, BHTN; phục vụ công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định của pháp luật về BHXH, BHYT, BHTN, góp phần bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người lao động.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí triển khai các hoạt động được sử dụng lồng ghép trong dự toán chi

thường xuyên được giao của các cơ quan, đơn vị có liên quan và các nguồn hợp pháp khác để thực hiện theo quy định phân cấp của Luật Ngân sách nhà nước.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện hằng năm.

- Thường xuyên tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về việc làm. Triển khai các giải pháp hỗ trợ tạo việc làm, tự tạo việc làm, chuyển đổi việc làm; chính sách hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

- Thực hiện tốt việc quản lý lao động, thông tin thị trường lao động, chính sách hỗ trợ tạo việc làm, dịch vụ việc làm.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, kỹ năng nghề và khả năng thích ứng của người lao động với nhu cầu thị trường lao động. Chú trọng trang bị các kỹ năng thiết yếu như công nghệ thông tin, ngoại ngữ, kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và năng lực học tập suốt đời.

- Phối hợp với các ngành liên quan thực hiện công tác kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện Kế hoạch; định kỳ hàng năm đánh giá kết quả thực hiện.

- Chủ động rà soát, nắm chắc tình hình thiếu việc làm, thu nhập, đời sống của người lao động tại địa phương, kịp thời phát hiện các trường hợp gặp khó khăn kéo dài để có biện pháp hỗ trợ phù hợp.

- Là đầu mối ghi nhận các thông tin liên quan đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch, chủ động phối hợp với các ngành liên quan giải quyết theo thẩm quyền; đồng thời, báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân đặc khu giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện.

2. Phòng Kinh tế

- Trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và khả năng cân đối ngân sách tại địa phương, phối hợp với các đơn vị liên quan, tham mưu Ủy ban nhân dân đặc khu bố trí kinh phí từ nguồn ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Phối hợp xây dựng chính sách, lồng ghép chương trình giải quyết việc làm với các chương trình phát triển kinh tế xã hội khác trên địa bàn đặc khu. Phối hợp kiểm tra, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai Kế hoạch.

3. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về việc làm; tổ chức tuyên truyền các chính sách hỗ trợ việc làm; đưa tin bài, ảnh; nhân rộng các điển hình tiên tiến, mô hình mới, cách làm hay hiệu quả góp phần tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch.

4. Bảo hiểm xã hội cơ sở Kiên Hải

Chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai đồng bộ các

giải pháp triển khai thực hiện các chính sách về BHXH, BHTN, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động.

5. Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội Kiên Hải

Chủ động rà soát nhu cầu vay vốn tạo việc làm, duy trì, mở rộng việc làm và hỗ trợ người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng hằng năm, thực hiện quản lý nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác qua Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội, đảm bảo sử dụng hiệu quả và bảo toàn nguồn vốn được ủy thác.

6. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam đặc khu Kiên Hải

- Phối hợp tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn, vận động Nhân dân; đoàn viên, hội viên tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch có hiệu quả;
- Phối hợp lồng ghép các nội dung của Kế hoạch vào các nội dung, kế hoạch, chương trình, đề án có liên quan của đơn vị mình để triển khai thực hiện.

VI. CHẾ ĐỘ THÔNG TIN, BÁO CÁO

Các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chế độ báo cáo về kết quả triển khai Kế hoạch định kỳ 06 tháng (*trước ngày 10/6*) và hằng năm (*trước ngày 10/12*) hoặc đột xuất khi có yêu cầu về Ủy ban nhân dân đặc khu Kiên Hải (qua Phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch hỗ trợ phát triển thị trường lao động, giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn đặc khu Kiên Hải giai đoạn 2026-2030. Đề nghị Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện có hiệu quả, hoàn thành chỉ tiêu đề ra./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh AG;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND;
- CT và các PCT UBND;
- Ủy ban MTTQ VN đặc khu;
- Các phòng, ban chuyên môn;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp;
- BHXH cơ sở Kiên Hải;
- PGD NHCSXH Kiên Hải;
- Lưu: VT, PVHXXH.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trị